

HEN SUYỄN

A. Biện chứng luận trị

Hen suyễn là chứng bệnh thường thấy trên lâm sàng, có thể thấy trong nhiều loại bệnh cấp mạn tính, nhưng chia làm hai loại hư và thực. Thực suyễn là tà khí vây ở phế, khí mất tuyên giáng, thường do ngoại cảm phong hàn, hoả nhiệt hoặc đàm trọc ở trong phế gây ra. Hư suyễn thường do cơ thể yếu đuối, hoặc sau khi bị bệnh nặng lâu ngày, tinh khí hao hư, phế không chủ được khí, thậm chí không nạp được khí, chủ yếu bao gồm hô hấp khó khăn mà y học hiện nay coi là hen phế quản và hen tim. Ngộ độc a-xít, vùng họng hoặc khí quản vướng tắc là nguyên nhân gây ra khó thở không thuộc phạm vi bàn luận ở bài này, nhưng được nhắc đến để chú ý phân biệt.

B. Điểm chủ yếu để kiểm tra

- 1. Đặc điểm:** Thở dồn và phải gắng sức, cánh mũi phập phồng, thậm chí há miệng so vai, không thể nằm ngay ngắn, bắt buộc phải ngồi thẳng hoặc nửa nằm nửa ngồi, khi nghiêm trọng có thể thấy tím tái.
- Hen suyễn có nguồn gốc từ phổi thường kèm ho hắng, hoặc đau ngực, trong đó viêm phổi và viêm màng phổi gây ra thường kèm sợ lạnh phát sốt. Hen hoặc hen do viêm phế quản thường tái phát nhiều lần, thở ra khó. Nghe phổi có tiếng rên rít, rên ngáy. Khí ở lồng ngực gây suyễn thường cấp, có thể do ngoại thương hoặc lao phổi, phù phổi. Phù phổi gây suyễn thường từ từ, có bệnh sử viêm phế quản mạn tính hoặc bệnh hen suyễn, sau khi hoạt động thì suyễn xuất hiện hoặc tăng mạnh. Phổi hoặc trung thất có khối u gây ra suyễn cũng tiến triển chậm chạp, và thường thấy ở người có độ tuổi trung niên. Kiểm tra vùng ngực có triệu chứng đặc trưng riêng (tham khảo chuyên về từng bệnh). Nếu có thể thì chiếu điện để giúp chuẩn đoán phân biệt.
- Hen suyễn do ở người có tiền sử bệnh tim. Suyễn thường xuất hiện sau khi hoạt động, hoặc về đêm, có thể kèm theo tim đập mạnh, tím tái hoặc phù thũng, kiểm tra tim thấy tim to ra hoặc có tiếng thổi ở ổ van tim, phổi có tiếng ran ẩm, gan sưng to ấn đau.
- Nếu cơn suyễn có liên quan với yếu tố tinh thần, kèm tay chân phát tê, co quắp, hoặc các chứng trạng thái tinh thần khác, khi kiểm tra lại không phát hiện được triệu chứng rõ rệt thường thuộc bệnh thần kinh chức năng.

C. Cách chữa

1. Châm cứu

a. Thể châm: Lấy các huyệt *Nội quan*, *Thiên đột*, *Chiên trung*.

- Thực suyễn: Ho hắng nhiều đờm, gia *Phong long*. Phát sốt, gia *Xích trạch* (khi cần thiết, phải trích ra máu).

- Hư suyễn: Gia *Phế du*, *Thận du*, *Khí hải* (châm xong thì cứu).

b. Nhĩ châm: *Phế*, *Giao cảm*, *Thần môn*, *Bình suyễn*.

2. Biện chứng thí trị

Phải phân biệt hư, thực. Thực chứng phải lấy phép khử tà, lợi khí để chữa, phân ra hàn, nhiệt, đàm trọc mà xử lý. Hư chứng phải lấy bồi bổ, nhiếp nạp, phân âm, dương mà chữa.

a. Thực suyễn: Khởi bệnh nhanh, nhịp thở chậm, thở ra được thì thoải mái, hơi thở thô, có tiếng rít, có đờm và ho hắng, mạch tượng nhanh mà có sức.

Cách chữa: Nên tuyên phế, bình suyễn.

Bài thuốc: *Tam ảo thang gia vị.*

Chích Ma hoàng 1,5 đồng cân,

Quảng Hạnh nhân 3 đồng cân,

Cam thảo 1 đồng cân, *Pháp Bán hạ* 3 đồng cân,

Chích Xạ can 1,5 đồng cân.

Gia giảm:

- Phong hàn phạm phế, suyễn cấp, ngực buồn bần, nhiều đờm trắng lỏng, bắt đầu có bọt, sợ lạnh, không có mồ hôi, rêu lưỡi trắng, mạch phù khẩn, gia *Quế chi* 1,5 đồng cân, *Tế tân* 5 phân, *Gừng sống* 2 lát.

- Phế nhiệt uất ở trong, khí nghịch thở xông lên, ngực trướng, nhiều đờm dính dẻo màu vàng, nóng bứt rứt, miệng khát, rêu lưỡi vàng hoặc nhầy, mạch hoạt sắc, gia *Sinh thạch cao* 1 lạng, *Chích Tang bì* 3 đồng cân, *Sao hoàng cầm* 3 đồng cân, *Hải cáp phấn* 5 đồng cân gói lại mà sắc.

- Đàm trọc vây ở phế, có đờm, hơi thở gấp, vùng ngực bứt rứt, nhiều đờm dính mà nhầy, rêu lưỡi trắng nhầy, mạch hoạt, gia *Đình lịch tử*, sao *Tô tử*, mỗi thứ 3 đồng cân, sao *Bạch giới tử*, *Hậu phác*, mỗi thứ 1,5 đồng cân.

b. Hư suyễn: Bệnh thường lâu ngày, lúc nhẹ lúc nặng, lúc mệt thì nặng thêm, thở nhanh, nông, không đều, hít được sâu thì thoải mái, ho hắng có ít đờm, mạch phù, nhược, hoặc phù đại, vô lực (nổi yếu, hoặc lớn mà không có sức) nghe phổi có rên ẩm rải rác

Cách chữa: Bồi phế, nạp thận.

Bài thuốc: *Sinh mạch tán* hợp với *Nhân sâm Hồ đào thang gia vị.*

Đảng sâm 5 đồng cân hoặc *Nhân sâm* 3 đồng cân,

Mạch môn 3 đồng cân, *Ngũ vị tử* 1,5 đồng cân,

Hoàng kỳ 4 đồng cân, *Thục địa* 3 đồng cân,

Hồ đào nhục 3 đồng cân, *Tử thạch anh* 5 đồng cân.

Gia giảm:

- Âm hư rõ rệt: Bứt rứt, gò má đỏ, ho nghẹn, đờm dính mà ít, thở nhanh, nông, miệng khô, chất lưỡi đỏ, mạch nhỏ, nhanh, gia *Bắc sa sâm* 3 đồng cân, *Ngọc trúc* 4 đồng cân.

- Dương hư rõ rệt: Sợ lạnh, sắc mặt trắng nhợt, động làm thì ngán hơi, chất lưỡi trắng nhợt, mạch trầm nhỏ, bỏ *Mạch môn*, *Thục địa*, gia chế *Phụ tử phiên* 2 đồng cân, *Bổ cốt chỉ* 3 đồng cân.

- Nếu như thấy tay chân phù thũng, lại gia *Quế chi* 1,5 đồng cân, *Bạch truật* 5 đồng cân, *Phục linh* 4 đồng cân.

- Tâm dương hư suy: Suyễn nặng muốn thoát, mặt xanh, môi tím, ra mồ hôi, chân tay lạnh, hốt hoảng, vật vã, chất lưỡi tím nhợt. Dùng riêng ra ngoài, lấy bột *Tử hà sa* 5 phân, *Trầm hương* 2 phân, bột *Nhân sâm* 3 phân, trộn đều uống, ngày từ 2 đến 3 lần.

Ngoài ra, nếu thấy chứng hư, thực lẫn lộn, có thể căn cứ vào chủ thứ, phải kiêm chữa cả hai. Đối với bệnh tình nghiêm trọng, phải kịp thời kết hợp Đông, Tây y để chữa.

3. Thuốc chế sẵn

- **Bảo kim hoàn**, uống 1,5 đồng cân, mỗi lần, ngày uống hai lần. Dùng trong chứng thực suyễn, đàm nhiệt ẩn giấu ở phế.

- **Kim quỹ thận khí hoàn**, mỗi lần uống 1,5 đến 2 đồng cân, mỗi ngày 2 lần uống. Dùng trong chứng hư suyễn.

- **Mạc tích đơn**, mỗi lần uống 1 đồng cân, ngày uống hai lần. Dùng khi mặt xanh môi tím, ra mồ hôi, chân tay lạnh, cánh mũi phập phồng, vật vã không yên, chất lưỡi tím nhợt, mạch trầm mà nhỏ, của chứng dương phù muốn thoát.

4. Bài thuốc một vị

- *Bột bán hạ* chế bằng qua (dao) 3 phân, bột *Trầm hương* 1 phân, trộn đều, đồ uống ngày vài ba lần. Dùng trong chứng thực đàm vây phế khí.

- *Bột Tử hà sa*, mỗi lần uống 5 phân, ngày uống hai lần. Dùng vào chứng hư suyễn, thận không nạp khí, động làm thì thở suyễn, có thể dùng để điều trị khi không lên cơn.

- *Tử y Hồ đào nhục* 1 cái, mỗi tối trước khi ngủ, nhai nhỏ xong thì nuốt vào. Dùng ở chứng hư suyễn.